TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Bản án số: 08/2020/DS-ST Ngày: 20/11/2020 *"V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tham gia phiên toà: Ông Đinh khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 09/01/2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đình H, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Tiểu Khu TA, thị trấn Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Vũ Vinh Qu, sinh năm: 1990 (theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2020). Địa chỉ: Xóm ĐC, xã PT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên *(có mặt)*.

Bị đơn: Ông Bùi Duy KH, sinh năm: 1938.

Địa chỉ: Xóm VN (nay là xóm HT), xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(Vắng mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị Mơ, sinh năm 1957. Địa chỉ: Xóm VN (nay là xóm HT), xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

- Anh Bùi Văn Hiến, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Xóm VN (nay là xóm HT), xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thế H, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Xóm Đ1, xã Đ2, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Vũ Đình H và người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày:

Ông Vũ Đình H, anh Bùi Văn Hiến, anh Nguyễn Thế H trong quá trình làm ăn có quen biết và chơi với nhau. Vào tháng 8 năm 2017 anh Hiến hỏi vay tiền ông H để làm ăn nhưng ông H không cho vay vì sợ anh Hiến không trả được nợ. Ngày 10/8/2017 anh Bùi Văn Hiến đưa ông Bùi Duy KH là bố anh Hiến đến ngặp ông H, khi gặp nhau ông KH hỏi vay ông H số tiền 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), mục đích vay tiền để cho con trai là anh Hiến lấy tiền mua xe ô tô để làm ăn và nói có nhà, đất thế chấp để làm tin và ông H đã đồng ý. Tại nhà anh H, ông H đã cho ông KH vay với số tiền 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), khi vay có viết giấy tờ, không thỏa thuận lãi xuất, thời hạn vay là 03 tháng hẹn đến ngày 10/11/2017 ông KH sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho ông H. Khi ông KH vay tiền, ông H giao nhận trực tiếp tiền cho ông KH, ông KH đưa cho anh Hiến đếm tiền và cầm tiền có sự chứng kiến của anh Sơn, anh H. Ông H xác định khi ông KH vay tiền, trong giấy vay tiền có thể hiện nội dung ông KH thế chấp tài sản là nhà đất tại xã BN và một ô tô biển kiểm soát 36C 13.546 tuy nhiên không có làm thủ tục gì tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thế chấp tài sản. Sau khi vay tiền, đến hạn trả nợ ông KH không trả, ông đã nhiều lần đến nhà, gọi điện cho ông KH đòi nợ nhưng anh ông KH đều không trả nợ như đã hẹn. Ngày 10/8/2017 ông KH, bà Mơ có làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông, ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tuy nhiên thực tế ông KH, bà Mơ không giao đất tài sản gì cho ông, ngày 10/8/2018 ông KH khởi kiện cvụ án hành chính và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Đình H và tại phiên tòa ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Đình H xác định đây là khoản vay của ông KH vay ông H, vay có giấy tờ, không đồng ý cho anh Hiến nhận nợ, trả nợ vì không đúng thực tế. Ông H yêu cầu ông KH phải trả cho ông H toàn bộ số tiền nợ gốc là 280.000.000^{đ} (Hai trăm tám mươi triệu đồng) và lãi nợ quá hạn với mức 10%/ năm, tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày 10/11/2020 là 3 năm (36 tháng) = 83.999.988đ. Tổng cả nợ gốc và lãi tính đến ngày

10/11/2020 là 363.999.988đ

Bị đơn ông Bùi Duy KH vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án ông Bùi Duy KH trình bầy.

Ông không có quen biết hay làm ăn gì với ông Vũ Đình H, anh H mà con trai ông là anh Bùi Văn Hiến có chơi, làm ăn chung với nhau thế nào ông không rõ. Ngày 10/8/2017 anh Hiến con trai ông nói cần tiền để mua xe ô tô làm ăn nhưng không có tài sản thế chấp, làm tin lên không vay được tiền và bảo ông vay hộ, ông đã đồng ý và anh Hiến là người đưa ông đến nhà anh H và vay nhận tiền của ông H. Ông KH xác định ông là người ký giấy vay tiền của ông H ngày 10/8/2017 với số tiền nợ gốc là 280.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 10/8/2017 đến ngày 10/11/2017 nhưng đây là khoản vay của con trai ông là anh Bùi Văn Hiến, anh Hiến về nhà đón ông và đưa ông đến nhà anh H, anh H và bảo ông vay tiền cho anh Hiến lấy tiền mua xe làm ăn, ông biết rõ nội dung trong giấy vay tiền, mục đích vay tiền ông H là để đưa tiền cho con trai ông là anh Hiến mua xe làm ăn nên ông đã đồng ý vay và ký vào giấy vay tiền với số tiền vay là 280.000.000đ nợ gốc. Sau khi ký giấy vay tiền ông có nhận tiền của ông H đưa cho rồi đưa cho anh Hiến con trai ông đếm tiền và cầm tiền để làm ăn, anh Hiến lấy tiền làm ăn thế nào ông không biết, không có trả nợ gốc, nợ lãi với ông H lần nào, ông không được sử dụng số tiền trên mà anh Hiến là người sử dụng và khi vay ông đã nói với anh Hiến, anh H là ông vay tiền để đưa cho anh Hiến làm ăn.

Nay ông H khởi kiện, yêu cầu ông phải trả số tiền nợ gốc là 280.000.000đ và tiền lãi nợ quá hạn là 10% năm tính từ ngày 10/11/2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án ông không chấp nhận vì ông không được chi tiêu số tiền trên và đây là khoản vay của anh Hiến con trai ông với ông H, không phải là ông vay ông H. Ông KH xác định trong giấy vay có nội dung thế chấp nhà, đất, xe ô tô nhưng thực tế giữa các bên không có là thủ tục thế chấp, không cầm giữ gì tài sản của nhau, cũng không làm hợp đồng chuyển nhượng đất với ông H. Ông H gian dối ông và bà Mơ để làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H ngày 10/8/2017 ông đã yêu cầu và Tòa án nhân dân tỉnh Thái nguyên đã Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 815429 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên cấp ngày 24/01/2018 của ông H, còn đối với diện tích, thửa đất khác có liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/8/2017 nếu có yêu cầu ông sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị Mơ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án bà Mơ trình bầy.

Bà không biết gì, không liên quan gì đến việc ông KH ký giấy vay tiền ông H ngày 10/8/2017 với số tiền nợ gốc là 280.000.000đ. Thực tế vợ chồng bà

cũng không có nhu cầu chi tiêu hay vay tiền để làm gì, cũng không thấy ông KH hay anh Hiến nói gì về khoản vay này. Ông KH cũng có lúc cùng anh Hiến đi công việc còn cụ thể đi việc gì, việc vay nợ số tiền trên, ngày đi vay, vay bao nhiêu tiền, giấy tờ thế nào bà không biết, không có liên quan. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Hiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án anh Hiến trình bầy.

Qua quá trình làm ăn anh có biết, có chơi với ông Vũ Đình H, anh Nguyễn Thế H là đúng. Vào tháng 8 năm 2017 anh cần tiền để mua xe ô tô để làm ăn nhưng khi hỏi vay ông H không cho vì sợ không trả được và nói có tài sản nhà, đất thế chấp thì mới cho vay. Chính vì vậy anh đã bảo ông KH vay hộ tiền để làm ăn. Ngày 10/8/2017 anh đưa bố là ông KH đến ngặp ông H, khi gặp nhau ông KH hỏi vay ông H 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), mục đích vay tiền để cho anh lấy tiền mua xe ô tô và được ông H đồng ý. Ông H đi rút tiền tại ngân hàng rồi cùng vào nhà anh H (đối diện ngân hàng) đưa cho ông Khiên vay với số tiền 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), anh là người viết giấy vay tiền, đếm tiền thời hạn vay là 03 tháng hẹn đến ngày 10/11/2017 ông KH sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho ông H. Anh Hiến xác định bố anh (ông KH) ký giấy vay tiền hộ anh còn thực chất đây là khoản tiền anh vay ông H, do làm ăn thua lỗ đến nay không trả được. Nay ông H khởi kiện, yêu cầu ông KH trả số tiền nợ gốc là 280.000.000đ và tiền lãi nợ quá hạn là 10% năm tính từ ngày 10/11/2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Nguyễn Thế H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án H trình bầy.

Ngày 10/8/2017 sau khi ông H, anh Hiến, ông KH có đến nhà anh chơi và tại đây anh thấy ông H có cho ông KH vay số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng) ông H đưa tiền cho ông KH, ông KH đưa cho anh Hiến đếm tiền và khi vay có viết giấy vay tiền, không thấy các bên có thế chấp cầm cố tài sản gì, mọi người thống nhất thỏa thuận với nhau thế nào anh không rõ, sau đó mọi người ra về anh cũng không biết gì thêm, anh xác định không có liên quan gì đến việc vay nợ nêu trên.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng

vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ông Bùi Duy KH có vay nợ ông Vũ Đình H là đúng thực tế, khi vay có viết giấy tờ, nợ đến hạn nhưng đến nay ông KH chưa trả được đồng nào. Ông KH cho rằng đây là khoản nợ của con trai ông là anh Hiến, anh Hiến cũng xác định như vậy tuy nhiên không được ông H chấp nhận, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông KH phải có trách nhiệm trả nợ cho ông H với số tiền nợ gốc là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Về yêu cầu ông KH trả lãi cho thấy hợp đồng vay giữa ông H với ông KH là Hợp đồng vay không có lãi, theo quy định của pháp luật ông H yêu cầu ông KH phải trả lãi với mức lãi nợ quá hạn là 10%/ năm, tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày 10/11/2020 là 3 năm (36 tháng) = 83.999.988đ là phù hợp. Tổng cả nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/11/2020 ông KH phải trả nợ cho ông H với tổng số tiền là 363.999.988đ là phù hợp cần được chấp nhận.

Về án phí: Ông KH là người già vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông KH.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tiến hành H giải giữa các đương sự, nhưng ông KH vắng mặt không tiến hành H giải được. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản mà bị đơn có nơi cư trú tại xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Ông KH, bà Mơ, anh Hiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, có phiên tòa vắng mặt không có lý do, có phiên tòa vắng mặt do bị ốm, Tòa án đã hoãn phiên tòa nhiều lần do vắng mặt ông KH,

bà Mơ, anh Hiến vì vậy Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt ông KH, bà Mơ, anh Hiến là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện đòi nợ của ông H cho thấy:

Theo giấy vay tiền đề ngày 10/8/2017 thể hiện rõ việc ông KH vay của ông H số tiền vay là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng, ngày trả nợ là ngày 10/11/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án ông KH thừa nhận ngày 10/8/2017 tại nhà anh H có sự chứng kiến của anh H, anh Hiến ông có nhận tiền, vay tiền, có ký giấy vay tiền của ông H với tổng số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng) là đúng, thời hạn vay là 03 tháng đến ngày 10/11/2017 phải trả nợ toàn bộ số tiền trên, khi vay ông KH là người nhận tiền từ ông H và đưa cho anh Hiến đếm cầm tiền. Lời trình bầy của ông KH phù hợp với lời khai của ông H, anh H, anh Hiến về thời gian, địa điểm số tiền ông KH vay tiền của ông H. Tuy nhiên ông KH cho rằng ông chỉ ký giấy vay tiền để đưa tiền cho anh Hiến lấy tiền làm ăn, ông KH không được chi tiêu khoản tiền nêu trên, không nợ ông H mà đây là khoản nợ của anh Hiến con trai ông với anh H và anh Hiến phải là người có trách nhiệm trả nợ ông H số nợ trên, tuy nhiên ý kiến của ông KH không được ông H chấp nhận và ông KH cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì chứng minh anh Hiến là người vay tiền ông H số tiền trên. Ông KH là người trực tiếp vay tiền, ký giấy vay tiền, nhận tiền thì ông KH phải là người chịu trách nhiệm trả cho ông H số tiền nợ nêu trên không phụ thuộc việc ông vay tiền rồi đưa cho ai, để làm gì. Vì vậy ông H khởi kiện yêu cầu ông KH phải có trách nhiệm trả nợ cho ông H toàn bộ số tiền nợ gốc là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Theo nội dung của Hợp đồng không có thể hiện lãi xuất. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật về Hợp đồng vay có kỳ hạn không lãi thì khi đến nợ quá hạn bên cho vay có quyền đòi tiền lãi với mức 10%/ năm. Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa ngày hôm nay ông H yêu cầu tính lãi xuất nợ quá hạnvới mức 10%/ năm, tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày 10/11/2020 là 3 năm (36 tháng) = 83.999.988đ là phù hợp đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Tổng cả nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/11/2020 buộc ông KH phải trả nợ cho ông H với tổng số tiền là 363.999.988đ là phù hợp đúng quy định của pháp luật

Về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H và ông KH, bà Mơ ngày 10/8/2017, ông KH đã yêu cầu và Tòa án nhân dân tỉnh Thái nguyên đã Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 815429 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thái

Nguyên cấp ngày 24/01/2018 của ông H, còn đối với diện tích, thửa đất khác có liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/8/2017 ông KH không yêu cầu, nếu có sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác, đây là quyền của ông KH, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. .

[4]. Về án phí: Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông KH là người cao tuổi vì vậy miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Duy KH là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357, 463, 465, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình H. Buộc ông Bùi Duy KH có trách nhiệm trả nợ cho ông Vũ Đình H toàn bộ số tiền nợ gốc là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng) và 83.999.988đ (Tám mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi tám đồng) tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi buộc ông Bùi Duy KH có trách nhiệm trả nợ cho ông Vũ Đình H với tổng số tiền là 363. 999.988đ (Ba trăm sáu mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Duy KH.

Hoàn trả cho ông Vũ Đình H 8.487.500đ (Tám triệu bốn trăm tám mươi bẩy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005001 ngày 09/01/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng